

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐẮK CẨM**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đắk Cẩm, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí Quản lý, bảo trì, bảo dưỡng
thường xuyên các công trình đường bộ năm 2026 trên địa bàn
phường Đắk Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐẮK CẨM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng năm ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu Thầu, Luật Đầu Tư theo phương
pháp đối tác công tư, Luật Hải Quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất
khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý sử dụng tài
sản công ngày 23 tháng 06 năm 2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: (1) Nghị định số 10/2021/NĐ-CP
ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; (2) Nghị định
số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của
các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng; (3) Nghị định
số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều
và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; (4) Nghị
định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc
quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; (5)
Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy
định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77
Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; (6) Nghị định số 85/2025/NĐ-CP
ngày 08 tháng 04 năm 2025 về việc quy định chi tiết thi hành một số luật đầu tư
công; (7) Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 về việc
Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh
vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng; (8) Nghị định số 144/2025/NĐ-CP
ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh
vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng; (9) Nghị định số 150/2025/NĐ-CP
ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy
ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã,
phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; (10) Nghị định
số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 quy định việc lập dự toán, quản
lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm,
sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ;
sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong*

các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; (11) Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ xây dựng: (1) Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; (2) Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 về ban hành định mức xây dựng; (3) Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; (4) Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 sửa đổi bổ sung một số điều thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 08 năm 2021; (5) Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc sửa đổi bổ sung một số định mức xây dựng tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 08 năm 2021; (6) Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; (7) Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021; (8) Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; (9) Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; (10) Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng; (11) Thông tư số 44/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ;

Căn cứ Công văn số 5409/BTC-QLCS ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc Triển khai thực hiện Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông báo số 89/SXD-HĐXD ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum (cũ) về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông báo số 221/TB-SXD ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum (cũ) về giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình Quý II năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông báo số 571/SXD-KTVL ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Sở xây dựng tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn sử dụng thông tin đơn giá nhân

công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 642/SXD-KTVL ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Sở xây dựng tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn sử dụng thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Văn bản số 2509/UBND-CNXD ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc quản lý, khai thác, bảo trì các tuyến đường địa phương sau khi hoàn thành đề án tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 2336/STC-QLNS ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng để làm cơ sở thực hiện trên địa bàn năm 2026;

Căn cứ Văn bản số 736/UBND-KTHTĐT ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đăk Cẩm về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng để làm cơ sở thực hiện trên địa bàn năm 2026;

Căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số 140/TTr-KTHTĐT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đăk Cẩm về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí Quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên các công trình đường bộ năm 2026 trên địa bàn phường Đăk Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí Quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên các công trình đường bộ năm 2026 trên địa bàn phường Đăk Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên cơ quan, đơn vị thực hiện lập nhiệm vụ và dự toán kinh phí Quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đăk Cẩm.

2. Mục tiêu:

Bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên những hư hỏng nền, mặt đường; sửa chữa hệ thống thoát nước (*thoát nước ngang, rãnh dọc*); sửa chữa thay thế hệ thống an toàn giao thông để đảm bảo an toàn giao thông (*bao gồm: Sơn vạch, biển báo hiệu, đèn tín hiệu*); nhằm tăng tuổi thọ và nâng cao năng lực khai thác của các tuyến đường, tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương

tiện tham gia giao thông được an toàn hiệu quả.

3. Phạm vi thực hiện nhiệm vụ:

Các tuyến đường trên địa bàn phường Đắk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi do Phường Đắk Cấm quản lý, gồm: 114 tuyến đường, với tổng chiều dài là 78,03 km cần phải bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, trong đó:

- Chiều dài các tuyến đường có kết cấu mặt đường bê tông nhựa là: 45,25 Km;
- Chiều dài các tuyến đường có kết cấu mặt đường láng nhựa là: 13,192 Km;
- Chiều dài các tuyến đường có kết cấu mặt đường bê tông xi măng là: 19,584 Km;

(chi tiết có Phụ lục 01 danh sách các tuyến đường kèm theo).

4. Nhiệm vụ, quy mô và phương án kỹ thuật chủ yếu: Bảo trì công trình đường bộ là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình đường bộ theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng. Nội dung bảo trì công trình đường bộ có thể bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau: kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa công trình đường bộ; bổ sung, thay thế hạng mục, thiết bị để việc khai thác sử dụng công trình đường bộ đảm bảo an toàn nhưng không bao gồm các hoạt động làm thay đổi công năng, quy mô công trình, dự kiến thực hiện gồm:

4.1. Đối với công tác quản lý đường bộ

- Quy mô thực hiện:

+ Tuân đường, Loại đường cấp III: Trên 28 tuyến đường, với tổng chiều dài 25,17 km, thực hiện thường xuyên 365 ngày/năm;

+ Tuân đường, loại đường cấp IV: Trên 86 tuyến đường với tổng chiều dài 52,86 km, 02 ngày thực hiện 01 lần 182 ngày/năm (02 tháng thực hiện 01 lần);

+ Kiểm tra định kỳ khẩn cấp, cập nhật số liệu cầu đường và tình hình bảo lũ: Trên 28 tuyến đường, với tổng chiều dài 25,17 km, thực hiện 14 lần/năm.

- Phương án thực hiện:

+ Về công tác tuân đường: Theo dõi tổ chức giao thông, tai nạn giao thông, tình trạng công trình đường bộ; phát hiện kịp thời hư hỏng hoặc các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ; xử lý các trường hợp hư hỏng nhỏ không cần vật tư thiết bị (cọc tiêu, biển báo bị xiêu vẹo; bu lông bị lỏng, tuột; đá lấn, cây đổ, vật liệu rơi vãi trên đường, nước tràn qua đường khi mưa hoặc các hư hỏng tương tự khác) hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý; Cập nhật dữ liệu trên máy vi tính, xác định điểm đen TNGT.

+ Kiểm tra định kỳ khẩn cấp, cập nhật số liệu cầu đường và tình hình bảo

lũ: thực hiện kiểm tra hiện trường; kiểm tra nền, mặt, thoát nước (*cống, rãnh*), báo hiệu, tình trạng cầu, công trình (*kè, ngầm, tường chắn,...*); cập nhật vào hồ sơ quản lý, báo cáo.

4.2. Đối với công tác Bảo dưỡng thường xuyên

4.2.1. Quy mô thực hiện

- Bảo dưỡng đường bê tông nhựa: Chiều dài khoảng 45,25 km/53 tuyến đường.
- Bảo dưỡng đường láng nhựa: Chiều dài 13,19 km/27 tuyến đường.
- Bảo dưỡng ường Đường bê tông xi măng: Chiều dài 19,58km/32 tuyến đường.

4.2.2 Phương án bảo dưỡng thường xuyên:

a. Đối với mặt đường có kết cấu bằng bê tông nhựa:

- Xử lý mặt đường bị rạn nứt, chân chim, bong tróc: Vệ sinh mặt đường, tưới nhựa dính bám; rải bê tông nhựa đầm nén hoàn thiện mặt đường đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Xử lý cao su sinh lún: Cắt mặt đường, đào bỏ phần mặt, móng, nền đường đến hết phạm vi hư hỏng; Đắp nền đường bằng Đất cấp phối tự nhiên đầm nén đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; Rải lớp móng bằng Cấp phối đá dăm; lớp mặt bằng bê tông nhựa nóng đầm nén đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Vá ổ gà, cóc găm, lún cục bộ mặt đường: Cắt vuông cạnh, đào bỏ ổ gà, cóc găm, lún cục bộ mặt đường cũ vận chuyển đổ đi đúng nơi quy định; san phẳng, đầm nén, tưới nhựa dính bám; rải bê tông nhựa đầm nén hoàn thiện mặt đường đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

b. Đối với mặt đường láng nhựa:

- Xử lý mặt đường bị rạn nứt, chân chim, bong tróc: Vệ sinh mặt đường, láng nhựa 02 lớp, nhựa 3Kg/m², tưới nhựa bằng thủ công, quy trình thực hiện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật

- Xử lý cao su sinh lún: Cắt mặt đường, đào bỏ phần mặt, móng, nền đường đến hết phạm vi hư hỏng; Đắp nền đường bằng đất cấp phối tự nhiên đầm nén đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; Rải lớp móng bằng Cấp phối đá dăm; lớp mặt bằng bê tông nhựa, đầm nén đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Vá ổ gà, cóc găm, lún cục bộ mặt đường: Cắt vuông cạnh, đào bỏ ổ gà, cóc găm, lún cục bộ mặt đường cũ vận chuyển đổ đi đúng nơi quy định; san phẳng, rải đá, tưới nhựa, đầm nén, hoàn thiện mặt đường đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

c. Đối với đường bê tông xi măng:

- Xử lý các khe co, giãn: Vệ sinh khe nứt, trám vết nứt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Xử lý khe nứt của mặt đường bê tông xi măng: Vệ sinh khe nứt, trám vết nứt bằng mastic đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

d. Đối với hệ thống thoát nước: Kiểm tra định kỳ thường xuyên các hệ thống thoát nước, phát quang cây cỏ dọc hai bên, sửa chữa lắp đặt các tấm đan đậy bị hư hỏng, thành mương xây đá hộc....

e. Biển báo hiệu, sơn vạch kẻ đường: Kiểm tra, vệ sinh, nắm chỉnh các trụ biển báo, sửa chữa, thay thế các biển báo, trụ biển báo bị hư hỏng và Sơn vạch kẻ đường đảm bảo an toàn giao thông theo QCVN 41:2024/BGTVT.

5. Dự toán kinh phí khoảng: **6.886.396.239** đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng*), trong đó:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Chi phí Quản lý và Bảo dưỡng thường xuyên đường:	6.177.896.207
2	Chi phí Quản lý dự án:	175.940.236
3	Chi phí tư vấn:	450.641.018
4	Chi Phí khác:	81.918.778

6. Nguồn kinh phí thực hiện đầu tư: Nguồn Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: Năm 2026.

8. Các nội dung khác (*nếu có*): Không.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đắk Cấm tổ chức thực hiện đúng theo các quy hiện hành và tự chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về mọi sai phạm (*nếu có*) trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đắk Cấm, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đắk Cấm và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Đ/c CVP, đ/c PCVP;
- Lưu: VT, KTHĐTĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Ninh